



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 23/04/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	17:26	19:30	↙
1.1	03:04	06:45	↗
3.3	11:09	14:15	↙
2.5	17:10	20:45	↗
2.8	21:18	00:15	↙
1.1	04:21	08:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	MIYUNHE	9	183	16,738	P/s3 - CL C	03:00	Cano DL	A1-A6
2	Đ.Minh - N.Trường	KMTC GWANGYANG	9	173	17,933	P/s3 - CL3	02:00	//0500	A3-A5
3	P.Cần	MAERSK VERACRUZ	9.4	176	18,257	P/s3 - CL1	09:00	//1200	A5-DT07
4	Tân	MEDKON QUO	8.3	140	9,946	P/s3 - CL6	09:00	//1200	A3-01
5	V.Hải - Tín	MILD SYMPHONY	8	148	9,929	H25 - TCHP	09:30	SR	A2-08
6	M.Tùng	MAERSK VARNA	9.6	180	20,927	P/s3 - CL5	10:00	//1230-MT	A3-A5
7	Thịnh	HANSA FRESBURG	10.9	176	18,296	P/s3 - BP6	10:00	Thả neo, Tăng cường dây	A3-A5
8	V.Tùng	WAN HAI 285	10.1	175	20,924	P/s3 - CL7	11:00	//1430	A1-A6
9	Quyết	SITC JIADE	7.3	172	18,848	H25 - TCHP	10:00	SR	A2-08
10	N.Tuấn	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	P/s3 - CL4	10:30	//1330	A1-A6
11	Đ.Toàn	STARSHIP PEGASUS	10.1	173	20,920	P/s3 - CL C	15:30	//1900	A2-A6
12	K.Toàn	EVER OMNI	9.5	195	27,025	P/s3 - CL6	21:00	Cano DL	A1-A3
13	P.Tuấn	PHOENIX D	10.4	182	21,611	P/s3 - BP6	19:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A6
14	A.Tuấn	WAN HAI 290	10.4	175	20,899	P/s3 - CL7	19:30	//2200	A2-A5
15	Q.Hung	SEVEN SEAS MARINER	7	217	48,075	P/s3 - CR1	08:00	QTCR	
16	Q.Hung	SEVEN SEAS MARINER	7	217	48,075	CR - P/S	16:30	QTCR	